**THỎA THUẬN MỞ VÀ SỬ DỤNG**

**TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

**Số:…………………….…………**

***Kính gửi*: VAB ……………………………………………………………………..…………**

1. **THÔNG TIN CÁC CHỦ TÀI KHOẢN CHUNG[[1]](#footnote-1)**

*Ghi chú: Thông tin (\*) là bắt buộc; Thông tin (\*\*) áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài; Thông tin (\*\*\*) áp dụng với Khách hàng có từ hai quốc tịch trở lên*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Chủ tài khoản chung thứ nhất** | | | | | Mã Cif: | | | | | | |
| Họ và tên\*: | | | | | | | Giới tính\*: 🗌 Nam 🗌 Nữ | | | | |
| Ngày sinh\*: | | | Quốc tịch\*: | | | | | | | | |
| Tình trạng cư trú\*:  Cư trú  Không cư trú | | | | | | | | Thời gian còn cư trú ở Việt Nam  đến ngày\*\*: / / | | | |
| Số GTTT[[2]](#footnote-2)\*: | | | Ngày cấp\*: | | | | | | | | |
| Nơi cấp\* | | | Ngày hết hạn hiệu lực\*: / / | | | | | | | | |
| Số thị thực\*\*: | | | Thời hạn thị thực\*\*: Từ ngày đến ngày | | | | | | | | |
| Số định danh người nước ngoài (nếu có): | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ đăng ký thường trú\*: | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ nơi ở hiện tại\*: | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài \*\*: | | | | | | | | | | | |
| Email\*:  Mã số thuế (nếu có): Số điện thoại liên lạc\*: | | | | | | | | | | | |
| Nghề nghiệp\*: | | | | Nhân viên văn phòng  Công chức  Tự doanh  Khác | | | | | | | |
| Chức vụ\*: | | | | Giám Đốc  Chuyên viên/nhân viên  Chủ Doanh nghiệp  Cộng tác viên  Trưởng Phòng/Bộ phận  Khác | | | | | | | |
| Tên cơ quan: | | | | | | | | | | | |
| Điện thoại cơ quan: | | | | | | | | | | | |
| Tình trạng hôn nhân | Độc thân | | | | | Đã kết hôn | | | | | Khác: |
| Thu nhập bình quân 6 tháng gần nhất: | | | | | | | | | | | |
| **Đối với khách hàng cá nhân là người có từ hai quốc tịch trở lên, khách hàng bổ sung thêm các thông tin ở quốc gia còn lại như sau:** | | | | | | | | | | | |
| Số Hộ chiếu2\*\*\*: | | | | | | Ngày cấp\*\*\*: | | | | | |
| Nơi cấp\*\*\*: | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực \*\*\*: / / | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài \*\*\*: | | | | | | | | | | | |
| Quốc tịch\*\*\*: | | | | | | | | | | | |
| **Thông tin người có liên quan (nếu có) của chủ tài khoản chung thứ nhất** | | | | | | | | | | | |
| Người giám hộ  Người đại diện theo pháp luật  Khác: | | | | | | | | | | | |
| Tên người liên quan: | | | | | | | | | | | |
| Mã khách hàng: | | | | | | | | | | | |
| Số GTTT2/GTPL[[3]](#footnote-3): | | Ngày cấp: | | | | | | | Nơi cấp: | | |
| 1. **Chủ tài khoản chung thứ hai** | | | | | Mã Cif: | | | | | | |
| Họ và tên\*: | | | | | | | Giới tính\*: 🗌 Nam 🗌 Nữ | | | | |
| Ngày sinh\*: | | | Quốc tịch\*: | | | | | | | | |
| Tình trạng cư trú\*:  Cư trú  Không cư trú | | | | | | | | | | | |
| Thời gian còn cư trú ở Việt Nam đến ngày\*\*: / / | | | | | | | | | | | |
| Số GTTT2\*: | | | Ngày cấp\*: | | | | | | | | |
| Nơi cấp\*: | | | Ngày hết hạn hiệu lực\*: / / | | | | | | | | |
| Số thị thực\*\*: | | | Thời hạn thị thực\*\*: Từ ngày đến ngày | | | | | | | | |
| Số định danh người nước ngoài (nếu có): | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ đăng ký thường trú\*: | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ nơi ở hiện tại\*: | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài \*\*: | | | | | | | | | | | |
| Email\*:  Mã số thuế (nếu có): Số điện thoại liên lạc\*: | | | | | | | | | | | |
| Nghề nghiệp\*: | | | | Nhân viên văn phòng  Công chức  Tự doanh  Khác | | | | | | | |
| Chức vụ\*: | | | | Giám Đốc  Chuyên viên/nhân viên  Chủ Doanh nghiệp  Khác  Trưởng Phòng/Bộ phận | | | | | | | |
| Tên cơ quan: | | | | Điện thoại cơ quan: | | | | | | | |
| Tình trạng hôn nhân | Độc thân | | | | | Đã kết hôn | | | | | Khác |
| Thu nhập bình quân 6 tháng gần nhất: | | | | | | | | | | | |
| **Đối với khách hàng cá nhân là người có từ hai quốc tịch trở lên khách hàng bổ sung thêm các thông tin ở quốc gia còn lại như sau:** | | | | | | | | | | | |
| Số Hộ chiếu2\*\*\*: | | | | | | Ngày cấp\*\*\*: | | | | | |
| Nơi cấp\*\*\*: | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực\*\*\*: / / | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài \*\*\*: | | | | | | | | | | | |
| Quốc tịch\*\*\*: | | | | | | | | | | | |
| **Thông tin người có liên quan (nếu có) của chủ tài khoản chung thứ hai** | | | | | | | | | | | |
| Người giám hộ  Người đại diện theo pháp luật  Khác: | | | | | | | | | | | |
| Tên người liên quan: | | | | | | | | | | | |
| Mã khách hàng: | | | | | | | | | | | |
| Số GTTT2/GTPL3: | | | Ngày cấp: | | | | | | | Nơi cấp: | |

1. **CHÚNG TÔI THỎA THUẬN VỚI VAB MỞ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ:**

|  |
| --- |
| **Mở tài khoản thanh toán chung** |
| Tên tài khoản[[4]](#footnote-4):  Loại tiền: 🞎 VND 🞎 USD 🞎 Khác |
| **Dịch vụ SMS Banking[[5]](#footnote-5)**  Số điện thoại:[[6]](#footnote-6) |
| Mọi giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán chung (bao gồm cả đóng tài khoản) đều phải được thực hiện bởi các chủ tài khoản thanh toán chung, ngoại trừ giao dịch nộp tiền mặt vào tài khoản.  Thỏa thuận khác[[7]](#footnote-7): |

1. **NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG**

Việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải thực hiện đúng theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng) quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán chung của các chủ tài khoản và phải tuân theo các nguyên tắc sau:

1. Các chủ tài khoản thanh toán chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài khoản thanh toán chung và việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung;
2. Trong mọi trường hợp VAB không có trách nhiệm phân chia số tiền trên tài khoản thanh toán chung cho từng chủ tài khoản thanh toán chung;
3. VAB có quyền phong tỏa tài khoản thanh toán chung khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung và/hoặc có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung. VAB thực hiện chấm dứt phong tỏa hoặc đóng tài khoản thanh toán chung khi tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung có yêu cầu và/hoặc các chủ tài khoản thanh toán chung xuất trình giấy tờ hợp pháp, hợp lệ chứng minh tranh chấp đã được giải quyết;
4. Thông báo liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được gửi đến tất cả các chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận khác. Trong trường hợp chọn “Thỏa thuận khác” thì người thực hiện giao dịch có trách nhiệm thông báo với chủ tài khoản thanh toán chung còn lại. VAB không chịu trách nhiệm thông báo cho từng chủ tài khoản thanh toán;
5. Từng chủ tài khoản thanh toán chung có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm chủ tài khoản thanh toán chung còn lại) thay mặt mình sử dụng tài khoản thanh toán chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung còn lại. Nội dung ủy quyền phải phù hợp với quy định của pháp luật và VAB trong từng thời kỳ;
6. Các chủ tài khoản thanh toán chung cam kết chịu trách nhiệm liên đới thanh toán các chi phí và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung. VAB có quyền yêu cầu một trong các chủ tài khoản thanh toán chung và/hoặc các chủ tài khoản thanh toán chung thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung theo đúng quy định của VAB;
7. Khi một trong các chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo quy định của pháp luật;
8. Trường hợp các chủ tài khoản thanh toán chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì tài khoản thanh toán chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
9. **THÔNG TIN LIÊN QUAN NHẰM TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT FATCA**
10. Đối với chủ tài khoản chung thứ nhất:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Xin vui lòng xác nhận tình trạng thông tin nhằm tuân thủ Đạo luật FATCA bằng cách điền vào ô trống thích hợp | | **Có** | **Không** |
| 1 | Quý khách là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 2 | Quý khách có nơi sinh tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 3 | Quý khách có địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (bao gồm cả hộp thư ở bưu điện Hoa Kỳ hoặc nơi cư trú hiện hành tại Hoa Kỳ)? |  |  |
| 4 | Quý khách có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 5 | Quý khách có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 6 | Quý khách có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực đối với tài khoản tài chính cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ |  |  |
| 7 | Quý khách có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư hộ tại Hoa Kỳ? |  |  |

1. Đối với chủ tài khoản chung thứ hai:

| Xin vui lòng xác nhận tình trạng thông tin nhằm tuân thủ Đạo luật FATCA bằng cách điền vào ô trống thích hợp | | **Có** | **Không** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Quý khách là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 2 | Quý khách có nơi sinh tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 3 | Quý khách có địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (bao gồm cả hộp thư ở bưu điện Hoa Kỳ hoặc nơi cư trú hiện hành tại Hoa Kỳ)? |  |  |
| 4 | Quý khách có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 5 | Quý khách có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ? |  |  |
| 6 | Quý khách có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực đối với tài khoản tài chính cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ |  |  |
| 7 | Quý khách có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư hộ tại Hoa Kỳ? |  |  |

1. **CAM KẾT CỦA CHỦ TÀI KHOẢN**

Bằng việc ký vào Thỏa thuận này, Chúng tôi cam kết và xác nhận rằng:

1. Các thông tin trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp cho VAB. Chúng tôi đồng ý để VAB xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VAB có được.
2. Chúng tôi cam kết sẽ cập nhật kịp thời cho VAB những thông tin trong hồ sơ tài khoản thanh toán, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của VAB theo thỏa thuận, chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra.
3. Chúng tôi cam kết sử dụng TKTT theo Thỏa thuận cung cấp dịch vụ đã nêu và các phát sinh (nếu có); và VAB có thể ngừng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho Chúng tôi nếu VAB nhận thấy TKTT của Chúng tôi đã/đang được sử dụng cho mục đích không được phép thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành, của VAB, và/hoặc các hiệp ước, cam kết quốc tế mà VAB phải tuân thủ.
4. Chúng tôi đồng ý tuân thủ các quy định của Đạo luật Tuân thủ thuế đối với Tài khoản Hoa Kỳ ở nước ngoài (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là FATCA) khi Chúng tôi mở TKTT tại VAB. Chúng tôi đồng ý rằng VAB được quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để tuân thủ với những yêu cầu của FATCA, bao gồm nghĩa vụ báo cáo thông tin liên quan đến đến tài khoản của Chúng tôi theo quy định của Đạo luật FATCA cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ, trên cơ sở được sự cho phép của Chính phủ Việt Nam và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu Chúng tôi không tuân thủ với những yêu cầu của FATCA nêu trên, Chúng tôi cam kết để VAB (hoặc bất kỳ Công ty có liên quan hoặc Bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho VAB) có thể khấu trừ thuế trên bất kỳ TKTT thuộc phạm vi khấu trừ đến tài khoản của Chúng tôi theo quy định FATCA.
5. Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến các dịch vụ, sản phẩm do VAB cung cấp.
6. Chúng tôi xác nhận đã được VAB cung cấp đầy đủ thông tin và đã đọc, hiểu, đồng ý, tuân thủ và bị ràng buộc bởi tất cả các nội dung tại Điều khoản và Điều kiện mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ nội địa dành cho Khách hàng Cá nhân tại VAB (gọi tắt là Bản Điều khoản và Điều kiện), Biểu phí dịch vụ của VAB hiện hành cũng như các sửa đổi/bổ sung (nếu có); và các hướng dẫn sử dụng dịch vụ, các thông báo liên quan được công bố tại website www.vietabank.com.vn hoặc https://ebanking.vietabank.com.vn hoặc khi Khách hàng có yêu cầu, sẽ được cung cấp miễn phí tại bất kỳ Đơn vị kinh doanh nào của VAB. Đồng thời, Chúng tôi cũng cam kết sẽ chủ động cập nhật và đồng ý theo các nội dung sửa đổi, bổ sung tại các Bản Điều khoản và Điều kiện và các văn bản nêu trên do VAB ban hành và công bố trên website của VAB từng thời điểm. Chúng tôi đồng ý tuân thủ và việc sử dụng tài khoản hoặc bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến tài khoản do VAB cung cấp sẽ được xem là sự chấp thuận của Chúng tôi đối với các Bản Điều khoản và Điều kiện và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của các Bản điều khoản và điều kiện tại từng thời điểm. Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Bản Điều khoản và Điều kiện, tất cả các chứng từ liên quan đến Bản Điều khoản và Điều kiện hay dẫn chiếu đến nó như một phụ lục, thỏa thuận điều chỉnh... sẽ là một phần không tách rời của Thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung dành cho Khách hàng Cá nhân này.
7. Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý áp dụng, phối hợp và cam kết tuân thủ Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của VAB ban hành, đăng tải trên website và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định VAB từng thời kỳ. Chúng tôi đồng ý rằng VAB có quyền cung cấp thông tin của Chúng tôi cho các tổ chức, cá nhân/bên thứ 3 theo quy định tại Bản Điều khoản và điều kiện hiện hành của VAB
8. Chúng tôi đồng ý nhận các thông tin, thông báo, hướng dẫn, quảng cáo, khuyến mại liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động, … từ VAB thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VAB triển khai từng thời kỳ theo thông tin cá nhân của Tôi/Chúng tôi đã đăng ký tại Thỏa thuận này. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Chúng tôi sẽ gọi đến Hỗ trợ khách hàng 24/7: [1900 555 590](tel:1900555590)/02836 222 590 hoặc theo các phương thức khác được VAB thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VAB.
9. Đồng ý rằng, các nội dung thông tin Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày VAB xác nhận tại phần “DÀNH CHO NGÂN HÀNG” nêu bên dưới. Mọi thay đổi và hủy bỏ Thỏa thuận này chỉ có giá trị khi có sự xác nhận của VAB.
10. Chúng tôi xác nhận mẫu chữ ký dưới đây của Chúng tôi cũng là chữ ký mẫu mà VAB sẽ sử dụng để kiểm tra tính xác thực của các chỉ thị do Chúng tôi gửi đến VAB.

Ngày……… tháng…………năm……..

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ tài khoản chung thứ nhất** | | **Chủ tài khoản chung thứ hai** | |
| *Chữ ký thứ 1* | *Chữ ký thứ 2* | *Chữ ký thứ 1* | *Chữ ký thứ 2* |
| **Người có liên quan của chủ tài khoản**  **chung thứ nhất** | | **Người có liên quan của chủ tài khoản**  **chung thứ hai** | |
| *Chữ ký thứ 1* | *Chữ ký thứ 2* | *Chữ ký thứ 1* | *Chữ ký thứ 2* |

1. **PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày tiếp nhận đơn đề nghị: …/ … /20…  Đã kiểm tra AML  Đồng ý  Không đồng ý  Lý do không đồng ý: | | Ngày hiệu lực:…/… /20…  Số tài khoản thanh toán chung:………………  Tên tài khoản thanh toán chung:  ……………………………………………….  Mã nhân viên:……………………….  Họ và tên:……………………………………  Đơn vị:……………………………………… | |
| **Người chứng kiến**  **Khách hàng ký chữ ký mẫu** | **Giao dịch viên** | | **Cấp phê duyệt** |

1. Trường hợp tài khoản thanh toán có trên 2 chủ tài khoản chung, khách hàng bổ sung thêm các trường thông tin tương tự như Chủ tài khoản chung thứ nhất và thứ hai đối với các chủ tài khoản chung còn lại. [↑](#footnote-ref-1)
2. Giấy tờ tùy thân (GTTT): Trường hợp cá nhân là công dân Việt Nam: Chứng minh nhân dân (hiệu lực đến 31/12/2024)/Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) còn hiệu lực/Giấy khai sinh (đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi và chưa có thẻ căn cước) theo quy định pháp luật. Trường hợp cá nhân là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước. Trường hợp cá nhân là người nước ngoài: Hộ chiếu, đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải có thêm thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực/danh tính điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02). [↑](#footnote-ref-2)
3. Giấy tờ pháp lý của tổ chức (gọi chung là Giấy tờ pháp lý viết tắt là “GTPL”) là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, các tài liệu tương đương khác [↑](#footnote-ref-3)
4. Tên TK có thể được lựa chọn bởi một trong các tên của chủ TK chung [↑](#footnote-ref-4)
5. Chính sách dịch vụ và phí SMS Banking áp dụng theo quy định của VAB ban hành trong từng thời kỳ [↑](#footnote-ref-5)
6. Số điện thoại đăng ký nhận thông báo SMS phải trùng với số điện thoại đăng ký các dịch vụ khác tại VAB (nếu có) [↑](#footnote-ref-6)
7. Thỏa thuận khác phải đảm bảo tuân thủ quy định của VAB quy định trong từng thời kỳ [↑](#footnote-ref-7)